

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn T** – Sinh năm 1986

Trú tại: Thôn Bái E, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 038086049124, cấp ngày 16/9/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Đ** – Sinh năm 1982

Trú tại: Bản Chong, xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 038182018671, cấp ngày 28/9/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 39, điều 144, điều 146, điều 147, điều 212, điều 213 và điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986 và chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị Đ thống nhất, tự nguyện thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị Đ chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2008, ngày 31/7/2008 của Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Các đương sự thống nhất là chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Văn T tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm. Chấp nhận anh Phạm Văn T đã nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012718 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Phạm Văn T được nhận lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị Đ không phải nộp tiền án phí HN&GD sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc; T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn Phạm Văn T;
- Bị đơn Hoàng Thị Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng